

Số: 5112/TTr-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết bãi bỏ một phần nội dung của Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; UBND tỉnh kính trình Thường trực HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ một phần nội dung của Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 02 tháng 7 năm 2010, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó tại Điều 1 quy định “Giám đốc, Phó Giám đốc và công chức, viên chức trực tiếp quản lý, chăm sóc, phục vụ đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập... được hưởng mức trợ cấp bằng 0,75 của hệ số mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định. Viên chức làm việc tại bộ phận hành chính như: Văn thư, kế toán, thủ quỹ, bảo vệ, cấp dưỡng được hưởng mức trợ cấp bằng 0,5 của hệ số mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định”.

Ngày 06 tháng 4 năm 2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2016/NĐ-CP quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập. Trong đó, tại Điều 8, Chương II quy định đối tượng là công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở trợ giúp xã hội công lập, tùy theo từng nhóm đối tượng mà được hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề từ 20% đến 70% mức lương hiện hưởng¹ (tiền phụ cấp ưu đãi nghề = mức

¹ Phụ cấp 70% đối với CCVC thường xuyên, trực tiếp xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp người bệnh HIV/AIDS, phong, lao, tâm thần; người khuyết tật đặc biệt nặng; 60% đối với CCVC thường xuyên, trực tiếp xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp cho người cao tuổi không tự phục vụ được, trẻ em dưới 04 tuổi; 50% đối với CCVC thường xuyên, trực tiếp xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp người khuyết tật nặng; 40% đối với CCVC thường xuyên, trực tiếp xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em từ 04 tuổi trở lên, đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp, người cao tuổi; 30% đối với CCVC quản lý, phục vụ không trực tiếp xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp đối với người nhiễm HIV/AIDS, phong, lao, tâm thần; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; người cao tuổi không tự phục vụ được, trẻ em dưới 04 tuổi; CCVC không trực tiếp làm chuyên môn CTXH và y tế; CCVC CTXH và y tế làm công tác quản lý, phục vụ tại các cơ sở (trừ đối tượng quy định tại Khoản 5 Điều 8) thì Thủ trưởng đơn vị căn cứ vào đặc thù công việc và

lương cơ sở X (hệ số + phụ cấp chức vụ + vượt khung) X % mức phụ cấp được hưởng).

Theo Khoản 2, Điều 156, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn”. Vì vậy, UBND tỉnh tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ một phần nội dung của Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cụ thể theo Khoản 2 Điều 156 “Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn” (việc thực hiện chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở trợ giúp xã hội công lập phải thực hiện theo văn bản pháp lý cao hơn là Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ).

2. Quan điểm

Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008.

Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010.

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này bãi bỏ chế độ trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là Trung tâm Công tác xã hội tỉnh) quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cơ sở trợ giúp xã hội công lập, gồm:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Đồng Nai.
- Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến Trung tâm Công tác xã hội tỉnh.

V. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu của Nghị quyết

Đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cụ thể theo Khoản 2 Điều 156 “Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn”

2. Nội dung của Nghị quyết

Bãi bỏ chế độ trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh (vì đã được hưởng trợ cấp theo quy định tại Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ).

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một phần nội dung của Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, kỳ họp thứ 16 (kỳ họp giữa năm 2020).

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết bãi bỏ một phần nội dung của Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. UBND tỉnh kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

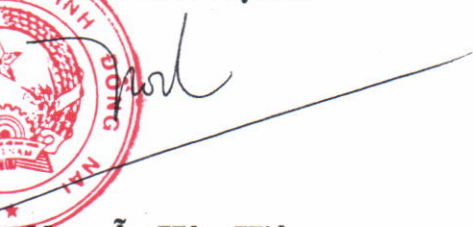
Xin gửi kèm theo:

(1) Thuyết minh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết bãi bỏ một phần nội dung của Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(2) Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một phần nội dung của Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội;
Tư pháp; Tài chính;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, KGVX, TH-NC, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa Hiệp

THUYẾT MINH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết bãi bỏ một phần nội dung của Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Tờ trình số 5M2/TTr-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Việc tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ một phần nội dung của Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, dựa trên cơ sở các căn cứ pháp lý sau:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015.
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.
- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008.
- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010.
- Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Sự cần thiết ban hành

Ngày 02 tháng 7 năm 2010, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó tại Điều 1 quy định “Giám đốc, Phó Giám đốc và công chức, viên chức trực tiếp quản lý, chăm sóc, phục vụ đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập; nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh được hưởng mức trợ cấp bằng 0,75 của hệ số mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định. Viên chức làm việc tại bộ phận hành chính như: Văn thư, kế toán, thủ quỹ, bảo vệ, cấp dưỡng

được hưởng mức trợ cấp bằng 0,5 của hệ số lương tối thiểu do Chính phủ quy định”.

Ngày 06 tháng 4 năm 2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2016/NĐ-CP quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập. Trong đó, tại Điều 8, Chương II quy định đối tượng là công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở trợ giúp xã hội công lập, tùy theo từng nhóm đối tượng mà được hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề từ 20% đến 70% mức lương hiện hưởng¹ (tiền phụ cấp ưu đãi nghề = mức lương cơ sở X (hệ số + phụ cấp chức vụ + vượt khung) X % mức phụ cấp được hưởng).

Theo Khoản 2, Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn”. Vì vậy, UBND tỉnh tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ một phần nội dung của Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Bãi bỏ chế độ trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh) quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cơ sở bảo trợ xã hội công lập, gồm:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Đồng Nai.
- Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến Trung tâm Công tác xã hội tỉnh.

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT

¹ Phụ cấp 70% đối với CCVC thường xuyên, trực tiếp xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp người bệnh HIV/AIDS, phong, lao, tâm thần; người khuyết tật đặc biệt nặng; 60% đối với CCVC thường xuyên, trực tiếp xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp cho người cao tuổi không tự phục vụ được, trẻ em dưới 04 tuổi; 50% đối với CCVC thường xuyên, trực tiếp xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp người khuyết tật nặng; 40% đối với CCVC thường xuyên, trực tiếp xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em từ 04 tuổi trở lên, đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp, người cao tuổi; 30% đối với CCVC quản lý, phục vụ không trực tiếp xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp đối với người nhiễm HIV/AIDS, phong, lao, tâm thần; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; người cao tuổi không tự phục vụ được, trẻ em dưới 04 tuổi; CCVC không trực tiếp làm chuyên môn CTXH và y tế; CCVC CTXH và y tế làm công tác quản lý, phục vụ tại các cơ sở (trừ đối tượng quy định tại Khoản 5 Điều 8) thì Thủ trưởng đơn vị căn cứ vào đặc thù công việc và nguồn thu để xem xét, quyết định nhưng không vượt quá mức 20% so với mức lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) của đối tượng được hưởng.

Bãi bỏ chế độ trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh) quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh.

IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH HĐND TỈNH THÔNG QUA

Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một phần nội dung của Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, kỳ họp thứ 16 (kỳ họp giữa năm 2020).

Trên đây là thuyết minh về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một phần nội dung của Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của HĐND tỉnh về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận./.

Số: /2020/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Bãi bỏ một phần nội dung của Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ một phần nội dung của Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc trợ cấp cho công chức, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ và người có công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

Bãi bỏ chế độ trợ cấp cho Giám đốc, Phó Giám đốc và công chức, viên chức trực tiếp quản lý, chăm sóc, phục vụ đối tượng bảo trợ xã hội và viên chức làm việc tại bộ phận hành chính như: Văn thư, kế toán, thủ quỹ, bảo vệ, cấp

đường tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập, nay là Trung tâm Công tác xã hội tỉnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 178/2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đến các cơ quan, đối tượng liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát và vận động nhân dân tham gia thực hiện, giám sát Nghị quyết này, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2020./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, VHXX.